

**TÒA ÁN NHS DS
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2019/HS-ST
Ngày: 21-11-2019

**NHS DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHS DS THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhS dS:

1. Bà Huỳnh Thị Lượng;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhS dS thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhS dS thị xã TU tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhS dS thị xã TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 202/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung A, sinh năm 1978 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp X, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Khu phố Đ, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhS; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; giới tính: Nam; dS tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1940 (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1942; bị cáo có 08 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất sinh năm 1985; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị D, sinh năm 1979; có 03 con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2019 cho đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Minh T, sinh năm 1975; vắng mặt.
2. Bà Trần Ngọc Dạ H, sinh năm 1983; vắng mặt.

NỘI D VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung A và đối tượng tên B (không rõ nhS thS) có mối quan hệ bạn bè và thường xuyên sử dụng ma túy chung với nhau. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 29/6/2019, A đang ở phòng trọ thuộc khu phố Đ, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương thì B gọi điện nhờ A đến bến xe tỉnh Bình Dương để đón B thì A đồng ý. Sau

đó, A đi xe buýt đến bến xe Bình Dương đón B thì B đưa cho A 01 bịch (gói) nylon hai quai xách (loại 05 kg) có chứa 04 gói nylon và nói với A đó là ma túy và A mang về phòng trọ cất giấu, hôm sau B sẽ xuống lấy thì sẽ cho A một ít ma túy để sử dụng. Sau đó A đón xe ôm và mang theo 01 bịch nylon hai quai xách (loại 05 kg) có chứa 04 gói nylon về phòng trọ cất giấu.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/6/2019, Công an phường T phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của A phát hiện vật chứng gồm: 01 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng cất giấu trong thùng loa cũ màu đen; 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói nylon hàn kín màu trắng đục bên trong có 05 viên nén hình tròn A để trên gác phòng trọ. A khai nhận toàn bộ chất tinh thể màu trắng là ma túy đá do B nhờ A cất giấu.

Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số ma túy nêu trên và bàn giao A cùng hồ sơ, vật chứng cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU thụ lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 516/MT-PC09 ngày 05/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất màu trắng gửi giám định thu giữ của Nguyễn Trung A là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 26,783 gam gồm: 3,5664 gam (M1); 17,7634 gam (M2); 4,9417 gam (M3-1) và 0,5115 gam (M3-2).

Cáo trạng số 207/CT-VKS.TU ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhS dS thị xã TU truy tố bị cáo Nguyễn Trung A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Trung A từ 06 (Sáu) năm đến 07 (Bảy) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- + 03 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng;
- + 01 gói nylon hàn kín màu trắng bên trong có 05 viên nén hình tròn;
- + 01 bịch nylon 02 quai xách (loại 05kg);
- + 01 vỏ thùng loa màu đen.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung A khai nhận hành vi phạm tội như nội D cáo trạng nêu trên.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Trung A trình bày: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Trung A là đúng thẩm quyền.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhS dS thị xã TU và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội và định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội D cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30/6/2019 do Công an phường T, thị xã TU lập; kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở kết luận:

Ngày 29/6/2019, tại phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương bị cáo Nguyễn Trung A đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 26,783 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung A thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, đủ căn cứ kết luận Cáo trạng số 207/CT-VKS.TU ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhS dS thị xã TU truy tố Nguyễn Trung A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trung A được hưởng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt: Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Trung A là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhS thS của bị cáo, đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

- 01 (Một) bì thư được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu 516/PC09 có chữ ký và hình dấu vS tay của người bị bắt Nguyễn Trung A; người chứng kiến Trần Ngọc Dạ

H, Trần Minh T; cán bộ niêm phong Bùi Thanh G, thiếu tá Ngô Thanh Tr(Trưởng Công an phường) và hình dấu mộc đỏ của Công an phường T, thị xã TU, Bình Dương; chữ ký của Nguyễn Hoàng S- Cán bộ giám định và hình dấu mộc niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có chứa Methamphetamine theo Kết luận giám định số 516/MT-PC09 ngày 05/7/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương;

- 01 (Một) bịch nylon 02 quai xách (loại 05kg);
- 01 (Một) vỏ thùng loa màu đen.

Là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về việc áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn: Xét thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Trung A để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 106, 135, 136, 268, 269, 298, 299, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung A 07 (Bảy) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/6/2019.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Trung A cho đến khi có quyết định thi hành án để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (Một) bì thư được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu 516/PC09 có chữ ký và hình dấu vS tay của người bị bắt Nguyễn Trung A; người chứng kiến Trần Ngọc Dạ H, Trần Minh T; cán bộ niêm phong Bùi Thanh G, thiếu tá Ngô Thanh Tr (Trưởng Công an phường) và hình dấu mộc đỏ của Công an phường T, thị xã TU, Bình Dương; chữ ký của Nguyễn Hoàng S- Cán bộ giám định và hình dấu mộc niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có chứa Methamphetamine theo Kết luận giám định số 516/MT-PC09 ngày 05/7/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương;

- 01 (Một) bịch nylon 02 quai xách (loại 05kg);
- 01 (Một) vỏ thùng loa màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2019 giữa Công an thị xã TU và Chi cục Thi hành án dS sự thị xã TU)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trung A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU
(để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Đào Văn Hưng